Data Structures and Algorithms

HUS - HKI (2025 - 2026)

Assignment 1

Lecturer: Nguyễn Thị Tâm - Trần Bá Tuấn

§ Algorithm Analysis §

Phần 1: MỤC TIÊU

- Sinh viên cần nắm được các kiến thức cơ bản về thuật toán và phân tích thuật toán.
- Sinh viên hiểu được cách đánh giá độ phức tạp của thuật toán và mối quan hệ theo ký pháp tiệm cận.
- Sinh viên nắm rõ cách chứng minh tính đúng đắn của thuật toán.

Phần 2: Thực hành

- Nộp bài bằng file ảnh chụp scan thành PDF với bài làm viết tay ra giấy.
- Quy tắc đặt tên file là Hw1_MaSinhVien_Hovaten.pdf
- Sinh viên không nộp bài sẽ nhận điểm 0 bài tập tuần.
- Sinh viên CÓ GIAN LẬN trong nộp bài tập sẽ bị ĐÌNH CHỈ môn học (điểm 0 cho tất cả các điểm thành phần).
- (1) Trình bày sơ lược về đô phức tạp của thuật toán.
- (2) Một số ví dụ

Ví dụ 1. Tìm giới hạn trên (upper bound) cho:

- a) f(n) = 3n + 5
- b) $f(n) = 4n^2 + 3$
- c) $f(n) = n^4 + 100n^2 + 80$
- d) $f(n) = 5n^3 5n^2$
- e) f(n) = 502

Câu hỏi chung là: Độ phức tạp của thuật toán là gì?

Ví dụ 2. *Tính*
$$S = \frac{n * (n-1)}{2}$$
.

Ví du 3.

```
for i in range(0, n):
    print('Current Number', i)
```

Assignment 1 – 2

```
Ví dụ 4.

1 for i in range(0, n):
2 print('Current Number', i)
3 break
```

```
Ví dụ 5.

def function(n):

i = 1

while i <= n:

i = i * 2

print(i)

function(100)
```

```
Ví dụ 6.

1 | for i in range(0, n):
2 | for j in range(0, n):
3 | print("Value of i, j", i, j)
```

```
Ví dụ 7.

| public void function(int n) {
| int i, j, k, count = 0;
| for(i = n/2; i <= n; i++)
| for(j = 1; j + n/2 <= n; j++)
| for(k = 1; k <= n; k = k * 2)
| count++;
| }
```

```
Ví dụ 8.

| public void function(int n) {
| int i, j, k, count = 0;
| for(i = n/2; i <= n; i++)
| for(j = 1; j <= n; j = 2 * j)
| for(k = 1; k <= n; k = k * 2)
| count++;
| }
```

(3) Bài tập vận dụng

Bài tập 1. Độ phức tạp của thuật toán là gì?

```
a) T(n) = nlog n + 3n + 2
```

- b) $T(n) = nlog(n!) + 5n^2 + 7$
- c) $T(n) = 1000n + 0.01n^2$
- d) $T(n) = 100nlogn + n^3 + 100n$
- e) $T(n) = 0.01nlogn + n(logn)^2$

Bài tập 2. Độ phức tạp của thuật toán các đoạn code dưới đây là gì?

```
a)
1  // Returns the sum of the integers in given array.
2  public static int example1(int[] arr) {
3   int n = arr.length, total = 0;
4   for (int j=0; j < n; j++) // loop from 0 to n-1
5       total += arr[j];
6   return total;
7  }</pre>
```

Assignment 1 –

```
b)
// Returns the sum of the integers with even index in given array.

public static int example2(int[] arr) {
   int n = arr.length, total = 0;
   for (int j=0; j < n; j += 2) // note the increment of 2
        total += arr[j];
   return total;
}
```

```
c)
  // Returns the sum of the prefix sums of given array.
1
2
   public static int example3(int[] arr) {
      int n = arr.length, total = 0;
3
       for (int j=0; j < n; j++) // loop from 0 to n-1
4
           for (int k=0; k \le j; k++) // loop from 0 to j
5
6
               total += arr[j];
7
       return total;
8
```

```
d)
1
  // Returns the sum of the prefix sums of given array.
2
   public static int example4(int[] arr) {
3
       int n = arr.length, prefix = 0, total = 0;
       for (int j=0; j < n; j++) { // loop from 0 to n-1
4
           prefix += arr[j];
5
6
            total += prefix;
7
8
       return total;
9
```

```
e)
    // Returns the number of times second array stores sum of prefix sums from
1
     \hookrightarrow first.
    public\ static\ int\ example 5 (int[\ ]\ first,\ int[\ ]\ second)\ \{
2
    // assume equal-length arrays
3
       int n = first.length, count = 0;
4
        for (int i=0; i < n; i++) { // loop from 0 to n-1
5
            int total = 0;
6
            for (int j=0; j < n; j++) // loop from 0 to n-1
7
                 for (int k=0; k \le j; k++) // loop from 0 to j
9
                     total += first[k];
            if (second[i] == total) count++;
10
11
        return count;
12
13
```

(4) Bài tập

• (Master Theorem) If n is a power of b, the solution to the recurrence

$$T(n) = \begin{cases} 1 & if \quad n \leq 1 \\ aT\left(\frac{n}{b}\right) + n^d & if \quad n > 1, a \geq 1, b > 1, d \geq 0 \end{cases}$$

is

$$T(n) = \begin{cases} O(n^d) & if \quad a < b^d \\ O(n^d log n) & if \quad a = b^d \\ O(n^{log_b a}) & if \quad a > b^d. \end{cases}$$

Assignment 1 –

Ngoài ra, sinh viên có thể đọc thêm:

NHẮC LẠI: Master Theorem

$$T(n) = aT(\frac{n}{b}) + \Theta(n^k log^p n)$$

với $a \ge 1, b > 1, k \ge 0$ và số thực p.

- 1. Nếu $a > b^k$ thì $T(n) = \Theta(n^{\log_b a})$
- 2. Nếu $a = b^k$ thì
 - a) Nếu p > -1 thì $T(n) = \Theta(n^{\log_b a} \log^{p+1} n)$
 - b) Nếu p = -1 thì $T(n) = \Theta(n^{\log_b a} \log \log n)$
 - c) Nếu p < -1 thì $T(n) = \Theta(n^{\log_b a})$
- 3. Nếu $a < b^k$ thì
 - a) Nếu $p \ge 0$ thì $T(n) = \Theta(n^k \log^p n)$
 - b) Nếu p < 0 thì $T(n) = \Theta(n^k)$

Ví dụ 9. Xác định độ phức tạp của công thức dưới đây:

$$T(n) = \begin{cases} 2T(n-1) - 1, & if \quad n > 0. \\ 1, & otherwise. \end{cases}$$

Ví dụ 10. Xác định độ phức tạp của công thức dưới đây:

$$T(n) = \begin{cases} 3T(n-1), & if \quad n > 0. \\ 1, & otherwise. \end{cases}$$

Ví dụ 11. Giải công thức đệ quy xác định độ phức tạp thuật toán.

1.
$$T(1) = 1$$
, and for all $n \ge 2$ a power of 2, $T(n) = 2T(\frac{n}{2}) + 6n - 1$.

2.
$$T(1) = 2$$
, and for all $n \ge 2$ a power of 3, $T(n) = 4T(\frac{n}{3}) + 3n - 5$.

3.
$$T(1) = 1$$
, and for all $n \ge 2$ a power of 2, $T(n) = 3T(\frac{n}{2}) + n^2 - n$.

Bài tập 3. Xác định độ phức tạp thuật toán (Chọn thực hiện ít nhất 5 bài trong các bài dưới đây).

- T(1) = 1, and for all $n \ge 2$, T(n) = 3T(n-1) + 2.
- T(1) = 3, and for all $n \ge 2$, T(n) = T(n-1) + 2n 3.
- T(1) = 1, and for all $n \ge 2$, T(n) = 2T(n-1) + n 1.
- T(1) = 5, and for all $n \ge 2$, T(n) = 2T(n-1) + 3n + 1.
- T(1) = 4, and for all $n \ge 2$ a power of 2, $T(n) = 2T\left(\frac{n}{2}\right) + 3n + 2$.
- T(1) = 1, and for all $n \ge 2$ a power of 6, $T(n) = 6T(\frac{n}{6}) + 2n + 3$.
- T(1) = 3, and for all $n \ge 2$ a power of 6, $T(n) = 6T(\frac{n}{6}) + 3n 1$.
- T(1) = 3, and for all $n \ge 2$ a power of 3, $T(n) = 4T\left(\frac{n}{3}\right) + 2n 1$.
- T(1) = 4, and for all $n \ge 2$ a power of 2, $T(n) = 3T(\frac{n}{2}) + n^2 2n + 1$.
- T(1) = 1, and for all $n \ge 2$ a power of 2, $T(n) = 3T(\frac{n}{2}) + n 2$.